

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày 03 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiết.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Phạm Văn Quang và ông Vũ Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông An Văn Khoái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2018/TLST- HS ngày 17 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn L - sinh năm 1991 tại xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Không xác định, Mẹ đẻ: Phạm Thị N (đã chết); Vợ Nguyễn Thị N sinh năm 1978, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 28/5/2018, Công an huyện Bình Giang quyết định xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/6/2018 đến ngày 25/6/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

Anh Dương Công T - sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh HD.

Anh Phạm Văn P - sinh năm 1965

Địa chỉ: Khu H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn L là người nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 24/6/2018, L đi bộ từ nhà ở thôn T, xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên ra đường Quốc lộ 38 đón xe buýt đến xã T, huyện B để mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, L xuống xe, đi bộ vào khu vực bờ sông thuộc Khu H, xã T gặp và mua 01 gói ma túy loại Heroin, 01 xi lanh kim tiêm với giá 100.000đ của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ. L cất xi lanh kim tiêm vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, cầm gói ma túy trên tay trái rồi đi bộ ra để đón xe buýt đi về nhà tìm nơi sử dụng. Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đi đến đường A thuộc Khu H, xã T thì bị lực lượng Công an huyện Bình Giang phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên người L 01 gói giấy bạc màu trắng, kích thước 0,5cm x 1,5cm bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng, L khai là ma túy loại Heroin mua về để sử dụng và 01 xi lanh kim tiêm.

Kết luận giám định số 440/KLGD- PC54 ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột(dạng cục) màu trắng ghi thu của Phạm Văn L gửi đến giám định có khối lượng là 0,148 gam, là loại Heroin. Heroin nằm trong danh mục I, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án: 0,090 gam Hêrôin là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 16/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người chứng kiến, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn L về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 14 đến 17 tháng tù thời gian tính từ ngày tạm giữ 24/6/2018.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang bị tạm giam nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người bán ma túy cho L, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 0,090 gam Heroin là mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 xi lanh kim tiêm.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Luận thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 15 giờ 35 phút ngày 24/6/2018, tại đường A thuộc Khu H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn L có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,148 gam Heroin mục đích để sử dụng, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, sử dụng của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Ma túy là loại độc được gây nghiện, từ việc nghiện ma túy có thể gây nguy hại cho sức khỏe người sử dụng, ảnh hưởng xấu đến nhân cách, đạo đức con người, ảnh hưởng thuần phong mỹ tục, sự phát triển giống nòi và là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác trong xã hội. Bản thân bị cáo cũng nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vì mục đích để thỏa mãn bản thân, bị cáo vẫn coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Từ những phân tích nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn L phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Bình Giang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Thời gian gần đây trên địa bàn huyện Bình Giang xảy ra một số loại tội phạm về ma túy gây nhiều bức xúc trong nhân dân và gây mất trật tự trị an trong xã hội. Vì vậy 3 ngành làm án huyện Bình Giang xác định là vụ án trọng điểm cần đưa ra xét xử

nhANH chóng kịp thời nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án; có 01 tiền sự: Ngày 28/5/2018, Công an huyện Bình Giang quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Không. Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo phạm tội nghiêm trọng, nhân thân không tốt nên cần xử phạt tù có thời hạn để cải tạo thành người tốt.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người bán ma túy cho L, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng: Đối với 0,090 gam Heroin là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy cùng 01 xi lanh kim tiêm.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 14(mười bốn) tháng tù thời gian tính từ ngày tạm giữ 24/6/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 0,090 gam Heroin (là mẫu vật hoàn lại sau giám định) và 01 xi lanh kim tiêm.

Các vật chứng trên hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hải Dương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2018 giữa Chi cục THADS và Công an huyện B.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án buộc bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKS, Công an, Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh HD;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

Nguyễn Thị Thiết